

## **Những phát triển gần đây trong Luật đường cơ sở của Philippines**

**Raul C. Pangalangan**

Giáo sư Luật trường đại học Philippines

### **Tóm tắt**

Philippines gần đây đã thông qua Luật đường cơ sở năm 2009 mà được hi vọng là cuối cùng sẽ có thể giải quyết tình thế khó xử lâu nay của nước này là có nên từ bỏ toàn bộ “các đường hiệp ước” năm 1898 và áp dụng các quy tắc hiện đại về Luật biển hay không. Hy vọng đó đã không thành hiện thực.

Bộ luật đã bị bác bỏ tại Tòa án tối cao Philippines trong vụ kiện giữa Magallona và thư ký điều hành (G.R No. 187167, ngày 16 tháng 8 năm 2011). Tòa đã quyết định – mặc dù chưa phải là phán quyết cuối cùng và hiện còn đang được xem xét – rằng luật đường cơ sở chính là luật thực thi trong nước cho Công ước về Luật biển nhưng nó không hoàn toàn vứt bỏ các đường hiệp ước.

Bài viết này bàn về cuộc tranh cãi pháp lý giữa hai quan điểm giữa một bên là quan điểm của những người theo chủ nghĩa dân tộc và một bên là những người theo quan điểm hiện đại. Quan điểm của những người theo chủ nghĩa dân tộc bám chặt yêu sách mở rộng đối với các vùng biển được nêu ra trong Hoà ước năm 1898, theo đó đế quốc thực dân Tây Ban Nha khi xưa đã nhượng lại quần đảo Philippines cho Hoa Kỳ. Quan điểm của những người theo chủ nghĩa hiện đại sẽ tuân theo các vùng biển xác định nhưng được chấp nhận rộng rãi theo quy định trong Công ước về Luật biển. Cả hai quan điểm dựa trên các hiệp ước có sự ràng buộc đối với Philippines, quan điểm thứ nhất dựa trên tính thừa kế, quan điểm thứ hai dựa trên sự phê chuẩn.

Bài viết này lý giải sự tiếp tục duy trì quan điểm chủ nghĩa dân tộc và giải thích vì sao lập luận theo chủ nghĩa hiện đại lại không thể áp đảo cho dù có Luật đường cơ sở mới đây như đã được minh chứng bằng phán quyết của Tòa án Tối cao gần đây. Tòa án có thể đã tuyên bố rõ ràng rằng với việc thông qua luật đường cơ sở mới, Philippines có thể chính thức từ

bỏ các đường hiệp ước năm 1898, vốn đã bị lỗi thời bởi các tiếp cận hoàn toàn mới khi sử dụng đường cơ sở. Nói cách khác, thay vì là chiến thắng của quan điểm của những người theo chủ nghĩa hiện đại, phán quyết về vụ kiện giữa Magallona với thư ký điều hành trên thực tế đã chứng tỏ sức mạnh lập luận và tượng trưng của quan điểm của những người theo chủ nghĩa dân tộc.

### **Hoà ước 1898 giữa Tây Ban Nha và Mỹ**

Văn bản có thẩm quyền nhất xác lập các đường biên giới và đường ranh giới của lãnh thổ và lãnh hải Philippines là hiệp ước kết thúc chiến tranh Tây Ban Nha-Mỹ năm 1898, với việc Tây Ban Nha nhượng lại Cuba, Puerto Rico, Guam và Philippines cho Mỹ. Việc chuyển giao Philippines nhằm đổi lại 20 triệu đô la Mỹ được ghi lại như sau:

*Tây Ban Nha nhượng lại cho Hoa Kỳ quần đảo được biết đến với tên là quần đảo Philippines, và toàn bộ các đảo nằm bên trong đường sau: (Hiệp ước Paris 1898, điều 3)*

Lưu ý ngay từ đầu rằng Hiệp ước công nhận tính chính thể quần đảo của các hòn đảo của Philippines nhưng đồng thời đề cập đến “các hòn đảo nằm bên trong (các) đường (hiệp ước) và theo những người theo quan điểm hiện đại, không đề cập một cách rõ ràng đến các vùng nước. Trong vụ kiện giữa Magallona với thư ký điều hành, những người mà tôi xác định theo quan điểm những người theo chủ nghĩa dân tộc đã thách thức luật đường cơ sở 2009 dựa trên một trong cơ sở là “những gì Tây Ban Nha nhượng lại cho Mỹ theo Hiệp ước Paris là các hòn đảo và *tất cả các vùng nước* được cho là nằm trong phạm vi ranh giới hình chữ nhật được vẽ theo Hiệp ước”.

Tuy nhiên toà án tối cao tránh vấn đề này khi diễn giải luật đường cơ sở 2009.

*Thậm chí theo lý luận của những người thừa kiện cho rằng lãnh thổ của Philippines bao trùm lên các hòn đảo và tất cả các vùng biển nằm trong khu vực hình chữ nhật được phân định trong Hiệp ước Paris, các đường cơ sở của Philippines vẫn sẽ được vẽ theo Luật đường cơ sở 2009 bởi vì đây là cách duy nhất để vẽ các đường cơ sở phù hợp với UNCLOS*

*III. Các đường cơ sở không thể được vẽ từ các đường ranh giới hay các phần khác của khu vực hình chữ nhật được xác định trong Hiệp ước Paris mà là từ “hòn đảo ngoài cùng xa nhất và các bãi đá khô của quần đảo Phillipine.” (vụ kiện giữa Magallona với thư ký điều hành, đã nêu ở trên)*

Nói cách khác, Toà án đã giới hạn kết luận của mình chỉ trong việc vẽ các đường cơ sở mà hiển nhiên chỉ liên quan đến UNCLOS chứ không phải là Hiệp ước 1898. Như đã được khẳng định, điều này trên thực tế là lời tuyên bố mạnh mẽ nhất do Toà án đưa ra mà theo đó có thể hiểu như là sự từ bỏ đường hiệp ước 1898, nghĩa là Toà án đã không làm Hiệp ước mất hiệu lực mà chỉ nói rằng nó không liên quan đến việc thực hiện vẽ các đường cơ sở bởi vì Hiệp ước này đã được định hình mà không đề cập đến những đường cơ sở mà lúc đó không tồn tại.

Sự xác định về vùng lãnh thổ của Philippines trong Hiệp ước này đã được tiến hành thông qua các văn bản pháp luật khác nhau ở trong nước. Luật đường cơ sở cũ 1961, đạo luật RA 3046 đã được sửa đổi bằng đạo luật RA 5446 – thể hiện trong câu chữ của phán quyết vụ kiện của Magallona – “phân định đường cơ sở trên biển của Philippines như một quốc gia quần đảo”

Trong khi đó, hiến pháp năm 1935 của Philippines mô tả lãnh thổ quốc gia bao gồm tất cả các vùng lãnh thổ được nhượng lại cho Mỹ trong Hiệp ước Paris được ký kết giữa Mỹ và Tây Ban Nha vào ngày 10 tháng 12 năm 1898 mà những ranh giới của chúng được quy định trong điều III của Hiệp ước, cùng với toàn bộ các hòn đảo được nêu trong Hiệp ước được ký kết tại Washington, giữa Mỹ và Tây Ban Nha vào ngày 7 tháng 11 năm 1900, và trong hiệp ước được ký giữa Mỹ và Vương Quốc Anh vào ngày 2 tháng 1 năm 1930, cũng như tất cả vùng lãnh thổ mà chính phủ đảo quốc Philippines đã thực thi quyền tài phán tại thời điểm thông qua Hiến pháp năm 1935.

Trong khi đó, *toàn bộ các vùng nước trong giới hạn quy định trong các Hiệp ước nêu trên* luôn được coi là một phần lãnh thổ của quần đảo Philippines (nhấn mạnh)

Lãnh thổ đó bao gồm -

tất cả vùng nước nằm xung quanh, ở giữa và nối các hòn đảo khác nhau của quần đảo Philippines, bất kể độ rộng hay kích thước đều là những yếu tố cần thiết của lãnh thổ lục địa, tạo thành một phần của nội địa hoặc vùng nội thủy của Philippines (và rằng),

toàn bộ các vùng biển nằm phía ngoài hòn đảo ngoài cùng của quần đảo *nhưng nằm trong giới hạn của Hiệp ước 1898* tạo nên vùng lãnh hải của Philippines (nhấn mạnh)

Một quy định song song cũng được tìm thấy trong Hiến pháp 1987:

Vùng nước bao quanh, ở giữa và nối liền các hòn đảo của quần đảo, bất kể bề rộng và kích thước, tạo thành một phần của vùng nội thủy của Philippines (nhấn mạnh)

Những người chỉ trích “các đường hiệp ước này” cho rằng những đặc điểm này xa rời các phát triển hiện đại của luật pháp quốc tế - điều mà sẽ dẫn tới những kết quả kỳ quặc, ví dụ như sẽ tồn tại vùng lãnh hải trên lý thuyết vượt quá giới hạn 12 hải lý và thậm chí còn rộng hơn vùng đặc quyền kinh tế. Một số nhà bình luận Philippines miêu tả quan điểm này là “gần như bị phản đối trên toàn cầu”, “không thể hoà giải” với các cam kết sau khi ký kết Công ước của Philippines theo Công ước về Luật biển, và làm Philippines “xấu mặt”.

Bất chấp những người dèm pha như vậy, Philippines đã do dự trong việc hoàn toàn từ bỏ các đường hiệp ước. Một quan điểm mang tính thông cảm hơn cần ghi nhận rằng Hoà ước là một hiệp ước quốc tế cam kết đầy đủ, được các cường quốc trên toàn cầu ký kết tại thời điểm đó, và cũng được Mỹ, Tây Ban Nha và Anh Quốc bổ sung và làm rõ ở các hiệp ước tiếp theo. Những người chỉ trích đã hoàn toàn bỏ qua nguyên tắc “uti possidetis” (trong tiếng Latin có nghĩa là sở hữu trên thực tế), vốn cho phép bảo toàn biên giới lãnh thổ được thừa kế từ quá trình phi thực dân hoá. Nguyên tắc Uti possidetis đã được Toà án Công lý quốc tế công nhận như một điều thiết yếu cho an ninh và hoà bình quốc tế, bất chấp có các lập luận trái chiều nhằm sửa lại các vùng biên giới được kế thừa. Thật vậy, trong trường hợp của Philippines, việc phân giới cắm mốc theo nguyên tắc uti possidetis đã không bị phản đối hơn nửa thế kỷ qua kể từ ngày ký của Hiệp ước 1898.

Bên cạnh đấy, điều đó gợi nhắc quan điểm cho rằng lợi ích quốc gia chính là giữ được phạm vi lãnh hải lớn nhất trong khả năng có thể, và rằng việc giảm từ mức chủ quyền hoàn toàn đối với các vùng biển xuống mức chỉ có quyền tài phán độc quyền đối với việc sử dụng cho mục đích kinh tế đồng nghĩa với việc từ bỏ một phần chủ quyền đó. Thật vậy, điều đó đã được thừa nhận qua các cuộc tranh luận của Quốc hội trong quá trình phê chuẩn Công ước về Luật biển bởi những người ủng hộ Công ước này; những người mà dù sao vẫn tán thành Hiệp ước bằng cách cho rằng chính phủ Philippines như vậy sẽ tiếp cận được nhiều nguồn tài nguyên hơn.

Diện tích của khu vực đặc quyền kinh tế của Philippines vào khoảng 395.400 hải lý vuông. Khu vực mà chúng ta tuyên bố là vùng lãnh hải lịch sử của chúng ta theo Hiệp ước Paris rộng 263.300 hải lý vuông. Chính phủ Philippines sẽ được thừa kế toàn bộ đối với các tài nguyên này... trong khu vực biển liền kề xung quanh quần đảo. (Bài phát biểu ủng hộ Hiệp ước của Quốc vụ khanh Aruto Tolentino, Kỷ yếu của Pambansa Batasang về Nghị quyết số 633 được nêu lại trong Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển, Phiên họp thường lệ 6, 1984).

Cuối cùng, hiệp ước đó đã được áp dụng một cách có căn cứ trong phán quyết mang tính quyết định về vụ Đảo của Las Palmas/Miangas (Mỹ/Hà Lan) (Max Huber, thẩm phán, 1928), vốn cho rằng Tây Ban Nha ban đầu có quyền sở hữu với việc khám phá ra quần đảo Philippines và chuyển nhượng hợp pháp cho Mỹ thông qua Hiệp ước Paris 1898. Nói cách khác, hiệp ước 1898 không phải là một công cụ pháp lý có giá trị mơ hồ như người ta nói. Thay vào đó, tính hiệu lực của nó đã được khẳng định trong một quyết định hợp pháp được trích dẫn và áp dụng trong các phiên xét xử tiếp theo, và được thảo luận cẩn thận trong các điều ước quốc tế sau này (Lời nói đầu, Đạo luật RA 3046 và Luật sửa đổi, bổ sung bởi Đạo luật RA 5446).

Do vậy, người ta có thể chỉ trích việc xác định các vùng biển trong đường hiệp ước 1898 mà không cần công kích tính hợp lệ của vụ Las Palmas/Miangas. Hơn thế nữa, người ta có thể phân biệt các đường biên giới được vẽ ra từ hiệp ước này với việc xác định các vùng biển nằm

trong các đường hiệp ước đó. Cuối cùng, những người theo chủ nghĩa hiện đại ủng hộ Luật đường cơ sở 2009 thậm chí có thể lập luận rằng các đường hiệp ước 1898 đã được thay thế bằng việc phê chuẩn một Hiệp ước khác vào năm 1984, Công ước về Luật biển, theo nguyên tắc “pacta sunt servanda” (cần tôn trọng các điều ước quốc tế) (Công ước Viên về Luật điều ước quốc tế, điều 26), cũng như bằng thuyết liên thời (intertemporal doctrine) được nêu ra khá nghịch lý trong vụ Las Palmas/Miangas.

Nhưng phe chủ nghĩa hiện đại cần phải chứng minh điều đó. Vẫn còn chưa đủ thuyết phục để lập luận đơn giản rằng tuyên bố chủ quyền về vùng lãnh thổ mà đã được cho phép bởi một công cụ pháp lý có thẩm quyền có thể đơn thuần bị bãi bỏ chỉ vì các nước khác không chấp nhận. Quan điểm của những người theo chủ nghĩa hiện đại, thay vì tự khẳng định sự vượt trội của luật pháp, trên thực tế lại làm cho sức mạnh chuẩn mực của luật pháp có tầm quan trọng ít hơn lá phiếu của các nước khác.

### **Đặc điểm của Công ước về Luật biển**

Philippines đã tự ràng buộc mình với Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển dưới các điều khoản của Công ước và các điều khoản kết hợp của Hiến pháp 1987. Công ước đó do vậy “có tính ràng buộc và hiệu lực” như một phần của Luật pháp Philippines. Công ước UNCLOS trao cho nước này sự lựa chọn tự nhận mình là một quốc gia quần đảo bằng cách khoanh vùng các vùng biển của nước này vào cái gọi là đường cơ sở quần đảo.

*Đường cơ sở quần đảo:* Một quốc gia quần đảo có thể vẽ một đường cơ sở quần đảo thẳng nối

Vào tháng 3 năm 2009, Quốc hội Philippines đã thông qua Đạo luật RA 5922 (Một đạo luật sửa đổi một số quy định của Đạo luật RA 3046, cũng như được sửa đổi bởi Đạo luật RA 5446, để xác định các đường cơ sở quần đảo của Philippines, và cho mục đích khác, ngày 10 tháng 3 năm 2009)

Vào tháng 3 năm 2009, Quốc hội đã sửa đổi đạo luật RA 3046 (Luật đường cơ sở 1961) bằng việc ban hành Đạo luật RA 9522 (Luật đường cơ sở 2009), quy chế hiện đang được xem xét kỹ lưỡng. Sự thay đổi này

được thúc đẩy bởi việc cần thiết phải làm cho Đạo luật RA 3046 phù hợp với các điều khoản của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển ... mà Philippines phê chuẩn ngày 27 tháng 2 năm 1984. Bên cạnh những điều khác, UNCLOS III quy định tỉ lệ giữa đất liền – biển, độ dài và chu vi của đường cơ sở của những quốc gia quần đảo như Philippines... Chiều theo những yêu cầu này, Đạo luật RA 9522 đã rút ngắn một đường cơ sở, tận dụng vị trí của một số điểm cơ sở nằm xung quanh quần đảo Philippines và xếp các vùng lãnh thổ tiếp giáp cụ thể là nhóm đảo Kalayaan (Kalayaan Island Group – KIG) và bãi cạn Scarborough (Hoàng Nham), như là “các quy chế đảo” mà các hòn đảo của chúng có thể tạo ra các vùng biển riêng của chúng.

Bộ luật mới đã sử dụng một công thức hỗn hợp để sửa lại các đường cơ sở. Dựa trên điều 121 của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (quy chế đảo) và căn cứ vào điều 14 của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển cho phép “một sự kết hợp của các phương pháp xác định đường cơ sở... để phù hợp các điều kiện khác nhau”, bộ luật thông qua đường quần đảo cho các đảo chính của Philippines và quy chế đảo cho nhóm đảo Kalayaan ở khu vực Quần đảo Trường Sa và bãi cạn Scarborough. Nói cách khác, bộ luật 2009 đã khước từ “thỏa thuận trọn gói”, để bao gồm toàn bộ các đảo, bao gồm cả KIG và bãi cạn Scarborough, nằm trong đường cơ sở quần đảo.

Trong vụ kiện giữa Magallona và Thứ ký điều hành, Tòa án Tối cao đã miêu tả luật đường cơ sở mới như là pháp chế nhà nước cho việc thực hiện những quy định đó bằng cách sửa đổi luật đường cơ sở cũ và làm cho nó phù hợp với UNCLOS. Tòa án mô tả sự hiệu chỉnh về mặt kỹ thuật do bộ luật mới nêu ra.

Những người khiếu kiện phản đối bộ luật với nhiều lý do. Thứ nhất, nó “chia cắt một phần lớn lãnh thổ quốc gia” bằng cách loại bỏ các phân giới cắm mốc trước khi diễn ra UNCLOS, theo Hiệp ước 1898 và các Hiệp ước liên quan mà “đã được liên tục ghi nhận trong định nghĩa về lãnh thổ quốc gia theo Hiến pháp 1935, 1973 và 1987.” Do đó, luật đường cơ sở mới “thu hẹp lãnh thổ biển của Philippines ... phạm vi sức mạnh chủ quyền của quốc gia Philippines vốn được đảm bảo theo Hiến pháp 1987 và Hiệp ước Paris và các điều ước quốc tế bổ sung.”

Thứ hai, nó “mở ngõ vùng biển của quốc gia ... để các chiến hạm và chiến đấu cơ đi qua vùng lãnh hải, phá hoại chủ quyền của Philippines và an ninh quốc gia, vi phạm chính sách phi hạt nhân của đất nước, và làm tổn hại nguồn tài nguyên biển, vi phạm các quy định liên quan đến hiến pháp.” Nói cách khác, bộ luật “chuyển hoá” vùng nội thủy thành vùng biển quần đảo, từ đó khiến vùng biển này cho phép quyền qua lại vô hại, bao gồm cả việc di chuyển trên vùng trời. Họ còn lập luận rằng điều này sẽ “đặt vùng nội thủy của Philippines vào hiểm hoạ ô nhiễm hạt nhân và hàng hải, và vi phạm với Hiến pháp”.

Thứ ba, nó “làm suy yếu các tuyên bố về chủ quyền lãnh thổ của chúng ta” trong khu vực KIG, loại bỏ KIG khỏi các đường cơ sở quần đảo và áp dụng một quy chế hỗn hợp.

Toà án cho rằng không có mâu thuẫn giữa các đường hiệp ước và Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển. Toà án đã cho rằng luật sửa đổi về đường cơ sở chỉ thực hiện Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển.

Luật đường cơ sở cũng chỉ là quy chế pháp lý để cho các quốc gia tham gia UNCLOS III phân định chính xác phạm vi các vùng biển và thêm lục địa của họ. Đổi lại, điều này làm cho phần còn lại của cộng đồng quốc tế biết về phạm vi của không gian lãnh hải và khu vực ngầm dưới biển mà trong đó các nước thành viên triển khai các quyền dựa trên Hiệp ước...

Ngay từ đầu, Toà án đã phân biệt giữa việc xác định lãnh hải theo Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển và sự phân định về tuyên bố chủ quyền trên đất liền. Người ta cho rằng Đạo luật RA 9522 đơn thuần là công cụ pháp lý để phân định ranh giới vùng lãnh hải và thêm lục địa của nước này theo Công ước UNCLOS. Bằng cách thông qua quy chế đảo để xác định các vùng biển của KIG và bãi cạn Scarborough, theo đó bộ luật đã không từ bỏ bất cứ yêu sách lãnh thổ đất liền nào. Đáp lại lập luận cho rằng điều đó làm mất đi 15 nghìn hải lý vuông lãnh hải, Toà án tuyên bố -

Luật đường cơ sở 2009 đơn thuần nối tiếp các điểm cơ sở được bộ luật năm 1961 vạch ra và giữ lại ít nhất 9 điểm cơ sở mà bộ luật mới đã bỏ qua để tận dụng tối đa vị trí các điểm cơ sở và chỉ sửa đổi chiều dài của một đường cơ sở và do đó thực hiện theo quy định giới hạn của UNCLOS III về độ dài tối đa



của các đường cơ sở. Theo Đạo luật RA 3046, cũng như theo Đạo luật RA 9522, nhóm đảo Kalayaan và bãi cạn Scarborough nằm ngoài đường cơ sở được vẽ xung quanh quần đảo Philippines. Dữ kiện bản đồ học không thể phủ nhận này đã làm xói mòn tính thuyết phục trong lập luận của những người khiếu kiện xem Đạo luật RA 9522 như một sự từ bỏ mang tính pháp lý của Philippines về tuyên bố chủ quyền đối với nhóm đảo Kalayaan, mà giả định rằng đường cơ sở có liên quan tới mục đích này.

Những người khiếu kiện khẳng định việc mất “khoảng 15 nghìn hải lý vuông của vùng lãnh hải” theo Đạo luật RA 9522 như thế là vô căn cứ cả trên thực tế lẫn khía cạnh pháp lý. Ngược lại, Đạo luật RA 9522, bằng việc tận dụng vị trí của các điểm cơ sở đã làm tăng tổng không gian biển của Philippines (bao gồm vùng nội thủy, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế) lên 145 216 hải lý vuông... (nhấn mạnh nguyên văn)

Tòa án đã giải thích rằng một quy chế hỗn hợp này là để phù hợp với quy định của Công ước UNCLOS là “việc vẽ những đường cơ sở như thế sẽ không được chênh đáng kể so với hình dạng chung của quần đảo” (UNCLOS 47.3) và “chiều dài của đường cơ sở không vượt quá 100 hải lý”, và chỉ được thêm tối đa là 3% của tổng số các đường cơ sở mà có thể lên tới 125 hải lý. (UNCLOS 47(2)). Tòa án lưu ý rằng nhóm đảo Kalayaan và bãi cạn Scarborough là “các khu vực xa xôi hẻo lánh nằm ở một khoảng cách đáng kể từ các bờ biển gần nhất của quần đảo Philippines, như vậy bất kỳ đường cơ sở thẳng nào bao quanh chúng từ điểm cơ sở gần nhất chắc chắn sẽ “đi lệch với một mức độ đáng kể từ hình dạng chung của quần đảo”.

Tòa án thừa nhận quan điểm của những người khiếu kiện rằng ngôn từ không ràng buộc của UNCLOS không yêu cầu mà chỉ tạo cho Philippines lựa chọn vẽ các đường cơ sở quần đảo. Tuy nhiên, quyết định có nên thực hiện khả năng đó hay không phụ thuộc vào ý đồ chính trị của các ban ngành chính phủ có thẩm quyền về chính trị.

Các đặc quyền lựa chọn khả năng này phụ thuộc vào Quốc hội, chứ không phải Tòa Án. Hơn nữa, sự xa xỉ của việc lựa chọn khả năng này dẫn đến việc trả giá đắt. Việc thiếu một luật

đường cơ sở tuân theo UNCLOS III, một quốc gia quần đảo như Philippines sẽ thấy mình tách khỏi các đường cơ sở được quốc tế chấp nhận, cơ sở để tính chiều rộng lãnh hải và thềm lục địa của nước này. Đây là tiền đề cho một thảm họa kép: thứ nhất, nó sẽ mở ngõ cho các cường quốc trên biển tự do đi vào và khai thác tài nguyên ở vùng biển và khu vực dưới biển xung quanh quần đảo của chúng ta; và thứ hai, nó sẽ làm suy yếu khả năng khiếu kiện của nước ta trong bất cứ tranh chấp quốc tế nào trên khu vực hàng hải Philippines. Đây là những hậu quả mà Quốc hội đã khôn ngoan né tránh.

### **Thảo luận**

Vấn đề này liên quan đến mâu thuẫn giữa hai Hiệp ước, và giữa Hiệp ước và Hiến pháp Philippines. Người Philippines vận dụng nguyên tắc tối cao của hiến pháp, theo đó hiến pháp chiếm ưu thế so với tất cả các quy phạm pháp luật. Philippines bị Hiệp ước và tập quán ràng buộc với việc tôn trọng điều ước quốc tế, trong đó quy định rằng một nhà nước “không thể viện dẫn các quy định của luật pháp trong nước như một biện minh cho việc không thực hiện một điều ước” (Công ước Viên về điều ước quốc tế, Điều 27, Luật trong nước và việc thực hiện các điều ước quốc tế). Tương tự như vậy, Hiến pháp Philippines cũng vận dụng thuyết hợp nhất, theo đó Hiến pháp “thừa nhận các nguyên tắc chung được thừa nhận rộng rãi của luật pháp quốc tế như một phần của luật trong nước” (Hiến pháp Điều 3 khoản 2), bao gồm cả nguyên tắc được hệ thống hóa trong Công ước Viên về điều ước quốc tế. Những vấn đề này vẫn chưa được giải quyết mặc dù đã có Luật đường cơ sở sửa đổi.

Đáng lưu ý, Tòa án tối cao trong vụ kiện giữa Magallona và thư ký điều hành đã không tuyên bố công khai rằng Hiệp ước 1898 và những vận dụng Hiệp ước này sau đó sẽ được thay thế bằng Luật đường cơ sở năm 2009. Ngược lại, như đã cố tình làm như thế bằng thực tiễn và truyền thống, Tòa án tối cao đã có thể bác bỏ hoàn toàn phê chuẩn của Philippines về UNCLOS và duy trì sự tiếp tục và cách giải thích truyền thống về phạm vi lãnh thổ Philippines. Do đó chúng ta có thể nói rằng phán quyết của vụ kiện giữa Magallona và thư ký điều hành nói lên những điều mà Tòa án đã không muốn nói. Tòa án ngăn ngại loại bỏ hoàn

toàn hiệp ước 1898, một dấu hiệu cho thấy dù có sự phê phán của những người chủ nghĩa hiện đại, Hiệp ước này vẫn tiếp tục được duy trì không chỉ trong pháp luật mà cũng như trong chính sách nước này.

Bản gốc tiếng Anh: “*Recent Developments on the Philippine Baselines Law*”

Bài tham luận tại Hội thảo Khoa học Quốc tế lần thứ ba: “*Biển Đông: Hợp tác vì An ninh và Phát triển trong Khu vực*” do Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia đồng tổ chức tại Hà Nội từ 4-5/11/2011.